

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Toàn.
Ông Nguyễn Xuân Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Bùi Đông H**, sinh ngày 19/11/1994 tại tỉnh B.

Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Chí H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2016; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định số 161 ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Đông H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã đóng phạt xong vào ngày 04/11/2022; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2023 cho đến nay. (có mặt)

2/ **Hồ Văn V**, sinh ngày 06/3/1992 tại tỉnh B.

Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K, sinh năm 1963 và bà Võ Thị X, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; bị cáo là con thứ Hai trong gia đình có 03 anh chị em; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2023 cho đến nay. (có mặt)

3/ **Trương Minh H**, sinh ngày 26/4/1991 tại tỉnh B.

Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, sinh năm 1960 và bà Châu Thị C, sinh năm 1956; vợ: Bùi Thị Kim V, sinh năm 1995; con: có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 anh em; tiền án: không; tiền sự; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Phạm Thị Ánh H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện, tỉnh B. (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp a, thị trấn, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

3/ Ông Trương Quang D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp P, C, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm nhận được tin báo của quần chúng nhân dân (xin giấu họ tên, địa chỉ và số điện thoại) rằng tại Nhà nghỉ An Kỳ thuộc ấp Phú Tân, xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre do chị Đặng Thanh D làm chủ có nhóm đối tượng có dấu hiệu phạm tội liên quan đến ma túy. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm phối hợp với Công an xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm tiến hành kiểm tra Phòng số 05 của Nhà nghỉ An Kỳ, phát hiện trong Phòng số 05 có 04 người gồm: Bùi Đông H, Hồ Văn V, Trương Minh H và Phạm Thị Ánh H1 (là bạn gái của H), H1 đang nằm ngủ. Trên bàn gỗ trong Phòng số 05 có hai gói ni lông màu trắng, được hàn kín bốn mặt, bên trong 02 gói ni lông có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng. H, V và H khai nhận: 02 gói ni lông chứa nhiều hạt tinh thể là ma túy đá, do V và H hùn tiền lại đưa cho Hồ đi mua của một Nam thanh niên tên L2 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực Chợ Giữa thuộc xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre với giá 500.000 đồng được 03 gói ma túy đá, H mang về Phòng số 05 của Nhà nghỉ An Kỳ cùng V và H sử dụng hết 01 gói, 02 gói ma túy đá còn lại để trên bàn gỗ trong Phòng số 05 thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện.

Lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hành vi vi phạm của Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H, tạm giữ đồ vật, tài sản gồm:

- 02 gói ni lông màu trắng, được hàn kín bốn mặt, có cùng kích thước (2,6 x 0,9)cm, bên trong 02 gói ni lông có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu “M”.

- 01 gói ni lông màu trắng được hàn kín ba mặt, mặt còn lại hở, bên trong gói ni lông rỗng.

- 01 cái nỏ bằng thủy tinh (của Bùi Đông H).

- 01 chai nhựa màu trắng, ghi chữ STING, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có 02 lỗ, một lỗ có gắn một ống hút nhựa màu đỏ (của Bùi Đông H).

- 01 quạt ga có chữ “Hoa Việt” đã qua sử dụng (của Bùi Đông H).

- 01 thẻ cào có chữ “Viettel”, mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng (của Bùi Đông H).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại cảm ứng, vỏ màu xanh – đen, bên trong gắn sim số thuê bao 0329.801.114 (của Hồ Văn V).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 71B1-911.90 (của Hồ Văn V).

Tạm giữ của Trương Minh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme, loại cảm ứng, vỏ màu xám, bên trong gắn hai thẻ sim số thuê bao 0387.400.307 và 0328.115.459 (do H tự nguyện giao nộp vào ngày 24/11/2022).

Tại Kết luận giám định số 561/2022/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói ni lông được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,4186 gam.

- Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,3003 gam.

Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H khai nhận: bản thân H, V và H là người sử dụng chất ma túy, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/11/2022, H gọi điện cho V kêu V tìm chỗ mua ma túy với mục đích để sử dụng, V đồng ý. V điện thoại qua ứng dụng Zalo cho H kêu H tìm chỗ mua ma túy về sử dụng, H đồng ý và hẹn gặp nhau tại Nhà nghỉ An Kỳ. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-911.90 của V chở H đến nhà nghỉ An Kỳ. Khi đến trước nhà nghỉ An Kỳ thì H đưa cho V 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, H mượn xe V về để rước con. V lấy ra 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng) vào Phòng số 05 nhà nghỉ An Kỳ gặp H, lúc này trong phòng có H và bạn gái H tên H1, H1 đang ngủ. V đưa cho H số tiền 500.000 đồng để H đi mua ma túy về sử dụng. H nhận tiền từ V rồi đi bộ ra bên ngoài gọi xe ôm do một người đàn ông điều khiển (H không biết họ tên, địa chỉ của người chạy xe ôm và không nhớ biển số xe) để đến khu vực Chợ Giữa thuộc xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre gặp và mua ma túy của một nam thanh niên tên L2 (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng được 03 gói ma túy. Mua ma túy xong, H về nhà nghỉ An Kỳ, H lấy 03 gói ma túy vừa mua được để trên bàn gỗ đặt cạnh giường ngủ trong Phòng số 05, lúc này H1 đang ngủ, V ngồi trên ghế cạnh bàn gỗ. H lấy 01 gói ma túy ra để vào dụng cụ sử dụng ma túy của H để sẵn trong phòng rồi đốt lên, V sử dụng trước, sau đó đến H sử dụng. Khoảng 30 phút sau, H đến và H cùng sử dụng ma túy chung với V và H. Trong lúc V, H và H sử dụng ma túy thì H1 ngủ, không hay biết và không có sử dụng ma túy cùng với H, V và H. Sau khi sử dụng ma túy xong khoảng 15 phút thì bị lực lượng

Công an vào kiểm tra, phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Đối với điện thoại di động Bùi Đông H sử dụng liên lạc với Hồ Văn V trong việc đi mua ma túy thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thùy L (mẹ ruột của Phạm Thị Ánh H1) cho H mượn để sử dụng. Bà L và H hoàn toàn không biết H lấy điện thoại này để liên lạc đi mua ma túy vào ngày 23/11/2023. Hiện điện thoại này do H sử dụng và H đang đi làm tại tỉnh Bình Phước (không rõ địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra không làm việc với H được nên không có điều kiện để kiểm tra thông tin trong điện thoại di động.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSGT, ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V, Trương Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V, Trương Minh H phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đông H từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn V từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại cảm ứng, vỏ màu xanh – đen thuộc sở hữu của Hồ Văn Vũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại cảm ứng, vỏ màu xám, thuộc sở hữu của Trương Minh H do H và V đã sử dụng hai điện thoại này vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy đã được niêm phong ký hiệu M: 0,3003 gam chất Methamphetamine là chất cấm; 01 gói ni lông màu trắng được hàn kín ba mặt, mặt còn lại hở, bên trong gói ni lông rỗng là vỏ chứa ma túy do H, V và H đã lấy ra sử dụng hết và 01 thẻ cào có chữ “Viettel”, mệnh giá 50.000 đồng là của H, 03 thẻ sim có số thuê bao 0329.801.114, 0387.400.307 và 0328.115.459 không còn giá trị sử dụng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 71B1-911.90 thuộc sở hữu của Hồ Văn V, V chỉ sử dụng làm phương tiện cho việc đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho V.

- Đối với 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng, có chữ STING, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có 02 lỗ, một lỗ được gắn với một ống hút nhựa màu đỏ; 01 quạt ga có chữ “Hoa Việt”, là dụng cụ sử dụng mua túy của Bùi Đông H, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để kiểm tra, xác minh, xem xét, giải quyết bằng một nguồn tin về tội phạm khác theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bùi Đông H, Hồ Văn V, Trương Minh H hối hận về hành vi phạm tội của mình; riêng bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H và V đề nghị Hội đồng xét xử cho hai bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, trong quá trình điều tra những người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại các Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: sáng ngày 23/11/2022, H nhắn tin bằng ứng dụng Zalo cho V rủ V hùn tiền mua ma túy về sử dụng, V đồng ý. Sau khi V và H bàn bạc việc mua ma túy xong thì V điện thoại cho H kêu H mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày V dùng xe mô tô biển kiểm soát: 71B1-911.90, chở H đến nhà nghỉ An Kỳ thuộc ấp Phú Tân, xã Châu Hòa, huyện giồng trôm, tỉnh Bến Tre. Khi đến trước nhà nghỉ An Kỳ thì H đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng rồi đi về. Sau khi gặp H tại phòng số 05 nhà nghỉ An Kỳ, V đưa cho H số tiền 500.000 đồng để H đi mua ma túy, trong đó có 200.000 đồng tiền của H và V bỏ vào thêm 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ V thì H đi bộ ra ngoài khu vực Chợ Lương Quới bắt xe ôm đi đến khu vực Chợ Giữa thuộc xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre gặp người thanh niên tên L2 (H không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của L2) mua 03 (ba) gói ma túy với giá 500.000 đồng. Lúc này V ở lại phòng cùng với H1 là bạn gái của H, H1 vẫn còn đang ngủ. Sau khi mua ma túy xong thì H quay trở về phòng số 05 và

lấy ra 03 gói ma túy vừa mua được để trên bàn gỗ đặt cạnh giường, sát với chỗ V ngồi. Sau đó H lấy 01 gói ma túy từ 03 gói ma túy vừa mua được, dùng răng cắn, lấy ma túy ra cho vào dụng cụ sử dụng ma túy và đốt lên đưa cho V sử dụng trước, sau đó đến H sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì H đến và cùng sử dụng ma túy chung với V và H. Quá trình V, H và H sử dụng ma túy thì H1 ngủ trong phòng, không hay biết và không có sử dụng ma túy cùng với H, V và H. Khoảng 15 phút sau thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm phối hợp Công an xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm vào kiểm tra, phát hiện có 02 gói ma túy đá trên bàn gỗ đặt cạnh giường, cùng với dụng cụ sử dụng ma túy và V, H, H khai nhận vừa sử dụng ma túy xong nên Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Lực lượng chức năng tiến hành thu giữ 02 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Sau khi tiến hành giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi ni lông được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,4186 gam. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố các bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

Các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo đã vi phạm vào điều cấm quy định tại khoản 2, Điều 3 của Luật phòng, chống ma túy. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự lo lắng cho nhân dân nhất là trong giai đoạn hiện nay toàn xã hội đang ra sức đấu tranh phòng chống về ma túy nên cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án này, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, nên được xác định là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của từng bị cáo gây ra. Đối với hai bị cáo Hồ Văn V và Trương Minh H là người khởi xướng và cung cấp tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo Bùi Đông H là người trực tiếp đi mua ma túy từ người thanh niên tên L2. Qua đó thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là tương đồng với nhau, nhưng xét về hành vi thì đối với bị cáo H có 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa xóa tiền sự lại phạm tội nên hành vi của bị cáo H là nặng hơn so với các bị cáo H và V. Đối với hành vi của hai bị cáo H và V là tương đồng nhau. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo sau khi căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Bùi Đông H khai mua ma túy của Nam thanh niên tên L2 chưa rõ họ tên, địa chỉ nên chưa xác định chính xác người này là ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của các bị cáo H, V và H hùn tiền đi mua ma túy đem về để cả 03 bị cáo cùng sử dụng vào ngày 23/11/2022 có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao đối với trường hợp này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tách hồ sơ, tài liệu để thụ lý, kiểm tra, xác minh bằng một nguồn tin về tội phạm khác.

Đối với chị Đặng Thanh D là chủ và cũng là người quản lý Nhà nghỉ An Kỳ, chị D hoàn toàn không biết, không có bàn bạc, hứa hẹn và cũng không đồng ý cho Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H thuê Phòng nghỉ số 05 tại Nhà nghỉ An Kỳ của chị D để tàng trữ, tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị D đồng phạm với các bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các Điều 249, 255 và Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Bùi Đông H có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa tiền sự. Đối với bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng trước đó bị cáo V đã bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên bị cáo H và H được xem là có nhân thân xấu, bị cáo V không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: ngoài tình tiết định tội, các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo H, V và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có ông nội tên Bùi Văn S là Liệt sỹ và đang có con nhỏ, bị cáo H có 02 con còn nhỏ nên các bị cáo H và H có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ của vụ án: căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ từ bị cáo Hồ Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại cảm ứng, vỏ màu xanh – đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme, loại cảm ứng, vỏ màu xám của Trương Minh H, tạm giữ của Bùi Đông H 01 thẻ cào có mệnh giá 50.000 đồng do hai bị cáo đã sử dụng 02 điện thoại này vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các thẻ sim có số thuê bao 0329.801.114, 0387.400.307, 0328.115.459 của V và H và 01 thẻ cào có chữ “Viettel”, mệnh giá 50.000 đồng tạm giữ của Bùi Đông H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 561/2022 có chữ ký mang tên Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Huỳnh Thanh N và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa 0,3003 gam Methamphetamine sau giám định là vật cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ từ bị cáo Hồ Văn V 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-91190, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo V chiếc xe nói trên.

Đối với 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng, có chữ STING, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có 02 lỗ, một lỗ được gắn với một ống hút nhựa màu đỏ; 01 quẹt ga có chữ “Hoa Việt”, là dụng cụ sử dụng mua túy của Bùi Đông H, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để kiểm tra, xác minh, xem xét, giải quyết bằng một nguồn tin về tội phạm khác theo pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí: các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt: Bùi Đông H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

2/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt: Hồ Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

3/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt: Trương Minh H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại cảm ứng, vỏ màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại cảm ứng, vỏ màu xám.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 561/2022 có chữ ký mang tên Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Huỳnh Thanh N và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa 0,3003 gam Methamphetamine sau giám định; 01 gói ni lông màu trắng được hàn kín ba mặt, mặt còn lại hở, bên trong gói ni lông rỗng là vỏ chứa ma túy; 01 thẻ cào có chữ “Viettel”, mệnh giá 50.000 đồng; 03 (ba) thẻ sim có số thuê bao 0329.801.114, 0387.400.307, 0328.115.459. Trả lại cho bị cáo Hồ Văn V 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B1-91190. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Đông H, Hồ Văn V và Trương Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Các bị cáo (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (9b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Minh Tâm